Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 219
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 12/12/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 270, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

"Tu các công đức, ngày đêm không gián đoạn, biểu trưng đại hạnh sau khi phát đại tâm. Vì nghe danh mà phát tâm, tu các đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19. Trong đó lục ba la mật, cũng gọi là lục độ. Độ tức là vượt biển sanh tử. đến bờ niết bàn". Hôm qua chúng ta học đến đây, đây là bắt đầu của một đoạn.

Ở trước là nói về phát tâm, sau khi phát tâm phải thực hành. Nếu sau khi phát tâm mà không thực hành, thì phát tâm này là giả, không phải thật. Trong Phật pháp gọi là hư nguyện, nguyện này không thể thực hành, cho nên sau khi phát nguyện nhất định phải thực hành, phải thực hành để làm tròn tâm nguyện của mình.

Phát tâm là nghe danh, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, biết đại từ đại bi, đại đức đại năng của Phật A Di Đà. Vì tất cả chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới, ở trong lục đạo không cách nào được giải thoát, cũng có thể giúp họ viên thành Phật đạo ngay trong đời này. Công đức của tâm nguyện này, Phật A Di Đà đã viên mãn. Trong kinh nói, từ khi Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, mười kiếp này độ vô lượng vô biên chúng sanh. Cho dù mười kiếp trước đó, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, bây giờ còn thiếu hai kiếp là viên mãn. Như vậy nghĩa là sao? Trong Quán Kinh nói, trong Kinh Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tu hành ở thế giới tây phương Cực Lạc, 12 kiếp là hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh. Cũng chính là trong Phật giáo nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chư vị phải nhớ, đây là chính ta tu hành thành tựu, không phải Phật A Di Đà gia trì. Công đức thật sự là mười hai kiếp.

Nếu là thượng phẩm thượng sanh, bây giờ đã thành Phật, đã hoa khai kiến Phật, quý vị xem công đức này thù thắng biết bao! Thời gian mười hai kiếp đối

với chúng ta thì rất dài, nhưng đối với người ở thế giới Cực Lạc thì rất ngắn, vì thọ mạng của họ là vô lượng kiếp.

12 kiếp trước không tính. Đại triệt đại ngộ, nghĩa là vãng sanh cõi thật báo trang nghiêm. Quý vị xem, họ ở trong cõi đồng cư và cõi phương tiện của thế giới Cực Lạc, nâng cao đến cõi thật báo. Đến cõi thật báo, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ, chúng ta sẽ rất rõ ràng. Khi 41 cấp bậc này viên mãn, cần bao nhiêu thời gian? Cần ba a tăng kỳ kiếp, ba a tăng kỳ kiếp này gọi là vô công dụng đạo, không thể tu hành. Vì sao vậy? Vì không thể khởi tâm động niệm. Trong cảnh giới này không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Chư vị phải biết, trong cõi phàm thánh đồng cư, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, tất cả đều có. Trong cõi phương tiện có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta nhất định phải biết điều này. Ý niệm chấp trước đều đoạn, không còn ở cõi đồng cư, mà ở cõi phương tiện. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, điều này ở dưới nói đến.

"Mặc dù là cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát". Đây nghĩa là nói, tuy họ là phàm phu, nhưng trong cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc, họ hưởng thụ đãi ngộ tương đồng với cõi thật báo. A Duy Việt Trí là Bồ Tát cõi thật báo, cho nên thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chư vị phải biết điều này.

Người vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư, mặc dù hạ hạ phẩm vãng sanh, thân tướng hảo hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Trong kinh này nói, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Chư vị tổ sư cao tăng giải thích rất rõ ràng, hoàn toàn tùy thuận tư tưởng của cổ Ấn Độ. Trên thực tế trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng như thế. Đây là điều vô cùng thù thắng hy hữu trang nghiêm, trong cõi nước Chư Phật mười phương không có như thế, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Đây là gì? Đây là sự gia trì của 48 nguyện.

Nếu chúng ta đọc 48 nguyện, có thể y theo 48 nguyện mà phát tâm, mỗi ngày cũng phát nguyện giống như Phật A Di Đà. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hiệu quả không giống nhau! Tuy hoàn toàn tương đồng, nhưng ánh sáng lớn nhỏ không giống nhau. Hiện tại ta phát nguyện, sanh đến thế giới Cực Lạc, ánh sáng rất lớn. Không phát nguyện cũng có có ánh sáng, nhưng ánh sáng không lớn, phải hiểu đạo lý này. Hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, chúng ta biết đời này

chúng ta gặp được pháp môn này, phải toàn tâm toàn lực, tin sâu nguyện thiết nỗ lực tu học.

Muốn tu các thứ khác đều là chướng ngại, không riêng gì pháp thế gian phải buông bỏ triệt để, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói rất hay: "Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp". Pháp còn phải bỏ là nói với ai? Chính là nói với người niệm Phật chúng ta. Các pháp khác đều không cần học, chỉ chuyên tâm thật thà niệm Phật nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Đến thế giới Cực Lạc tất cả đều viên mãn, mọi thứ đều thành tựu, chuyên tâm học Tịnh độ. Khi đến được Tịnh độ, một tức tất cả, tất cả tức một, đúng là chứng đại viên mãn, chúng ta không thể không biết điều này. Công đức phát tâm không thể nghĩ bàn.

"Tu các đại hạnh", trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói, đây là toàn văn của nguyện 19. Đại hạnh phải bao gồm tiểu hạnh, không có tiểu hạnh, đại hạnh là giả. Ngày xưa không cần cách nói này, vì sao vậy? Vì tất cả các hạnh nhỏ đều tu, không có ai không tu. Hạnh nhỏ là quy củ làm người, chưa làm người tốt sao có thể thành Phật? Hạnh nhỏ là gì? Giới nhỏ cũng không thể xả. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đây là giới nhỏ, là hạnh nhỏ. Có nền tảng của hạnh nhỏ, mới có thể tu hạnh lớn. Hạnh lớn, ở đây nói cho chúng ta về lục ba la mật, lục ba la mật là đại hạnh của Bồ Tát tu. Hạnh nhỏ là trời người tu, hạnh nhỏ rất quan trọng tuyệt đối không được lơ là. Đệ tử Phật ở thế gian này, phải làm gương cho đại chúng xã hội.

Tiêu chuẩn của tấm gương tốt này là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Cảm Ứng Thiên. Từ xưa đến nay ba nền tảng này gọi là gia giáo, mỗi gia đình nam nữ già trẻ đều phải tuân thủ, gọi là quy củ, gia quy. Không có quy củ không giống một gia đình, cho nên như những hạnh nhỏ này từ nhỏ đã học rồi. Nhưng ngày nay, chúng ta nói gần nhất là 100 năm nay, lơ là đối với giáo dục truyền thống. Từ sau chiến tranh Trung Nhật, chúng ta thật sự quên nó. Chẳng những không nhìn thấy, mà cũng không có ai thực hành, cũng không nghe nói đến, không ai nói đến, rất xa lạ đối với những danh từ này. Thế nào gọi là Đệ Tử Quy không ai biết, Cảm Ứng Thiên là gì, Thập Thiện Nghiệp là gì, đại chúng trong xã hội đều không biết.

Những năm gần đây, chư vị học Phật đã tìm lại những thứ này, không tìm lại không thể thành tựu. Chúng tôi nghĩ tại gia học Phật, vì sao không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi,

đây là học Phật căn bản. Không có căn bản, cành lá hoa quả đâu ra? Ngoài chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ ra, đó là thành tựu thật sự. Các pháp môn khác không có giới định tuệ đều không thể thành tựu. Vãng sanh Tịnh độ có đầy đủ giới định tuệ chăng? Suy nghĩ tường tận thì đã đầy đủ. Chọn pháp môn này là trí tuệ, không có trí tuệ sao biết để chọn pháp môn này? Chúng ta thấy rất nhiều người không có trí tuệ, nhiều ông bà cụ ở nông thôn không biết chữ. Họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh, đoan tướng hy hữu, họ có trí tuệ chăng? Họ có, thông thường chúng ta gọi đây là thiện căn. Họ có thiện căn, thiện căn chính là trí tuệ, họ có thể lựa chọn pháp môn này. Sau khi chọn rồi, vĩnh viễn duy trì suốt đời không thoái chuyển, đây không phải trí tuệ thì là gì? Vĩnh viễn duy trì suốt đời không thoái chuyển, đó là giới luật, đó chính là định, giới định. Công hạnh niệm Phật viên mãn, không tách rời tam học giới định tuệ.

Pháp môn này là chánh pháp, nương vào giới định tuệ chính là chánh pháp. Có nền tảng như vậy, chúng ta mới hiểu như thế nào gọi là lục ba la mật. Lục là sáu điều, sáu hạng mục. Ba la mật là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là viên mãn. Sáu hạng mục này, mỗi hạng mục đều đạt đến viên mãn.

Thứ nhất là "Bố thí". Chân đế của bố thí là buông bỏ hết thảy mọi hư huyễn, tất cả pháp thế xuất thế gian là pháp hữu vi. Gọi là pháp hữu vi tức là có sanh có diệt, nó có biến hóa, nó là pháp duyên sanh, gọi là nhân duyên sanh pháp, tất cả những thứ này cần phải buông bỏ hết. Phật pháp cũng là nhân duyên sanh pháp. Chúng sanh có cảm là nhân, Phật Bồ Tát ứng là quả, nhân quả. Phật pháp kiến lập ở thế gian cũng không lìa nhân quả, cho nên nó không phải thật, cũng cần phải buông bỏ.

Buông bỏ bằng cách nào? Đức Phật dạy chúng ta, không phải buông bỏ từ sự, mà buông bỏ từ trong tâm, vì sao vậy? Vì pháp thế xuất thế gian, sự có - lý không, tướng có - tánh không. Nếu tương ứng với điều này, nghĩa là giác ngộ, giác ngộ gọi là Phật pháp. Không tương ưng với điều này tức là mê hoặc, mê gọi là pháp thế gian. Thật ra thế gian và xuất thế gian cũng không có giới hạn, chỉ là giác và mê mà thôi. Giác gọi là xuất thế, mê thì không thể thoát ly luân hồi lục đạo, cho nên gọi là thế gian. Muốn giác, giác là tại tâm, trong tâm đã giác ngộ. Do đó khi công phu chúng ta chưa viên mãn, người niệm Phật khi chưa vãng sanh nghĩa là chưa viên mãn, vãng sanh là viên mãn. Trước khi chưa viên mãn, chúng ta còn có thân này, vẫn ở thế gian này, làm sao buông bỏ?

Sự, hằng thuận chúng sanh. Tâm, không nhiễm chút bụi trần. Đây chính là đức thứ nhất của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, gọi là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là không nhiễm chút trần, buông bỏ. Đây là bố thí, buông bỏ. Nếu không ta bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, đó là cầu phước báo thế gian. Quý vị xem bố thí tài được của cải, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Không rời khỏi lục đạo, đây là việc thế gian. Bất luận là bố thí điều gì, bố thí tài cũng tốt, thí pháp cũng tốt, bố thí vô úy cũng tốt, trong tâm không để lại dấu vết. Sạch sẽ không nhiễm chút trần, như không có gì, đó thật sự là bố thí ba la mật. Sau bố thí thêm vào ba la mật, nếu không chúng ta chỉ có bố thí không có ba la mật, phải hiểu điều này, như vậy là không viên mãn. Vì sao vậy? Vì không tương ưng với tự tánh.

Thế giới tây phương Cực Lạc trang nghiêm biết bao, tâm không thanh tịnh sao có thể vãng sanh! Không phải rất nhiều người vãng sanh rồi sao? Đúng, rất nhiều người vãng sanh. Khi họ vãng sanh, nhất niệm đó là thanh tịnh, là một niệm sau cùng. Bình thường đều không thanh tịnh, đến lúc đó thanh tịnh, họ liền có tư cách vãng sanh. Đến lúc đó không thanh tịnh, họ không thể vãng sanh. Cho nên bình thường chúng ta phải luyện tâm thanh tịnh, luyện hết khả năng.

Trong cuộc sống hằng ngày học những gì? Học không nhiễm trước, không bị cảnh giới làm ô nhiễm, không chấp trước tất cả pháp này, pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, phải huấn luyện điều này. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, đừng để trong lòng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, công phu này rất thuần. Công phu thuần, chắc chắn được vãng sanh, phẩm vị vãng sanh rất cao. Phẩm vị cao cũng rất quan trọng, đến thế giới Cực Lạc có thể nhanh chóng thông qua cõi đồng cư, cõi phương tiện, đi vào cõi thật báo. Do đây có thể biết, sự tu hành này có lợi ích thật sự đối với chúng ta. Ở thế gian này không thể làm bất kỳ việc tốt nào. Phải làm việc tốt, nhưng tuyệt đối không được chấp tướng, có thể có, có thể không. Đây đúng là đại sự, ý nghĩa thật sự của bố thí. Nhưng bố thí đích thực có hậu di chứng, hậu di chứng là gì? Bố thí tài được của cải, được của cải là hậu di chứng. Sợ là của ít có thể xả, của nhiều không nỡ xả bỏ, không chịu xả, phiền phức này rất lớn. Như vậy bị luân hồi lục đạo trói buộc, Phật A Di Đà cũng không thể tiếp dẫn, có kéo cũng không kéo được. Cho nên phải biết điều này, không được để trong lòng.

Thứ hai là "trì giới". Trì giới nói một cách đơn giản là giữ quy củ, đây chính là trì giới. Lúc trẻ chúng tôi học Phật pháp, thầy đem bốn trọng giới trong giới Bồ

Tát, nói cho chúng tôi rất nhiều lần. Để chúng tôi phải ghi nhớ, tuyệt đối không được phạm bốn trọng giới này, bốn giới trọng của Bồ Tát. Thứ nhất, không làm quốc tặc. Nghĩa là nói, tuyệt đối không được làm những việc tổn hại đến quốc gia, vì sao vậy? Vì tội quá lớn. Như Trung Quốc có 13 ức người, nếu như ta làm việc tổn hại đến quốc gia, nếu kết tội là kết với 13 ức người. Quý vị xem phiền phức biết bao? Như vậy làm sao trả hết được? Ví dụ chúng ta xâm phạm thiết bị công cộng, rất nhỏ, ví dụ một cái điện thoại, đây là điện thoại công cộng do quốc gia lắp đặt, chúng ta lấy về nhà mình dùng, chủ nhân là 13 ức người. Nếu trộm cắp nó, trái chủ của quý vị có đến 13 ức người, như vậy đến đời nào mới trả hết được?

Trong giới kinh Đức Phật nói, ta tạo tội ngũ nghịch thập ác Đức Phật có thể cứu. Còn như trộm vật Tam bảo, Phật không cứu được, vật quốc gia giống như vật Tam bảo. Đất nước đó nhỏ, ít người, tội nhẹ một chút. Quốc gia lớn, người đông, như vậy thì tội thật đáng sợ. Thà chết đói, chết lạnh cũng không thể xâm chiếm một chút tài vật nào. Chết đói, chết lạnh nhưng tâm chánh hành chánh. Thân thể có sanh có diệt, thân thể chết, linh tánh không chết. Tâm hành chánh, sau khi thân thể này chết đi, linh tánh được nâng cao, ta đến nơi càng tốt hơn. Đương nhiên tốt nhất là thế giới Cực Lạc, chọn thế giới Cực Lạc, niệm Phật vãng sanh. Thật vậy, đói chết, lạnh chết cũng vãng sanh thế giới Cực Lạc, thật sự được giải thoát.

Lý sự đều phải thông đạt thấu triệt. Tu hành trong Phật pháp là nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, trong lục ba la mật bao hàm tất cả. Trì giới, thiền định, bát nhã, bát nhã là trí tuệ. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là giới căn bản của Phật pháp. Cũng có thể có đồng học hoài nghi, đây là của Nho giáo, của Đạo giáo, có liên quan gì đến Phật pháp? Hỏi câu này rất hay. Họ không hiểu biết về đoạn lịch sử khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, họ hiểu về lịch sử sẽ biết ngay. Phật giáo đích thực có giới tiểu thừa, có giới đại thừa. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng, "Phật tử", chính là đệ tử Phật, "nếu không trước tu tiểu thừa, sau học đại thừa, không phải đệ tử Phật". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thừa nhận quý vị là học trò của ngài, nhất định phải tu từ giới tiểu thừa.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, kinh điển tiểu thừa phiên dịch rất hoàn chỉnh. Bây giờ Đại Tạng Kinh của Nam truyền, Đại Tạng Kinh văn Pali, đại khái nó chỉ nhiều hơn bộ phận Đại Tạng Kinh của tiểu thừa chúng ta khoảng 50 bộ, tiểu thừa cũng khoảng gần 3000 bộ. Quý vị thấy chỉ hơn 50 bộ, cho thấy chúng ta phiên dịch rất hoàn chỉnh, gọi là Tứ A Hàm.

Vào thời Tùy Đường tiểu thừa có hai Tông phái, thứ nhất là Thành Thật Tông, thứ hai là Câu Xá Tông, đều là đặt nền tảng từ đây, mới tiếp tục học đại thừa. Nhưng từ giữa thời nhà Đường về sau, chư vị tổ sư phát động học đại thừa, không học tiểu thừa thì sao? Dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, quả thật mối quan hệ của Nho Thích Đạo rất mật thiết. Hình thức bên ngoài có Nho Thích Đạo, trong cốt tủy là một nhà. Cho nên Nho giáo họ cũng học Phật, cũng học Đạo. Các vị đạo trưởng của Đạo giáo cũng học Nho, cũng học kinh Phật. Nhà Phật càng không cần nói, những người xuất gia này đọc Tứ thư ngũ kinh, đọc Lão Trang, dùng Nho và Đạo để giải thích kinh điển Phật giáo. Trong trước thuật của chư vị tổ sư đại đức chúng ta có thể nhận ra điều này, cho nên Nho Thích Đạo là nhất thể, đây là nét đặc sắc của truyền thống văn hóa xưa. Không thể tách rời, nếu tách rời nghĩa là quý vị không hiểu gì cả, căn bản ta không hiểu gì về truyền thống văn hóa xưa. Hiểu về truyền thống văn hóa ta sẽ biết, Nho Thích Đạo như chiếc đỉnh ba chân vậy, chiếc đỉnh ba chân thiếu một chân cũng không được, chúng ta không thể không biết.

Ngày nay chúng ta áp dụng Đệ Tử Quy của Nho giáo làm giới căn bản. Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, sau cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, trong kinh văn cũng tìm thấy căn cứ. Trong Quán Kinh nói về Tịnh Nghiệp Tam Phước, Đức Phật nói rất rõ về ba điều này, là quá khứ, hiện tại và vị lai, "chư Phật ba đời, tịnh nghiệp chánh nhân". Hay nói cách khác, chư Phật ba đời đều phải nương vào tiêu chuẩn này để tu hành, nói rất rõ ràng.

Trong điều thứ nhất: "Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng". Chúng ta thử nghĩ xem, hai điều này phải thực hành như thế nào? Thực hành theo Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy nói chính là hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Câu tiếp theo nói: "Từ tâm bất sát", đây là nói về nhân quả, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Không những giết người, mà là giết tất cả chúng sanh, chúng đều đến đòi mạng.

Chư vị học Phật đều biết, hiện nay quả thật có rất nhiều người có công năng đặc dị. Có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông, có tha tâm thông, chúng ta đều thấy. Thiên nhãn thông họ có thể thấy được những điều mà chúng ta không thể thấy. Thiên nhãn thông, họ không nhìn thấy những có thể nghe thấy. Tha tâm thông, túc mạng thông, tầng lớp càng cao. Đúng là có người như thế, nói cho chúng ta biết về chân tướng sự thật này. Thiên nhãn thông nhìn thấy ở sau một người có rất nhiều súc sanh và hương linh đi theo, như vậy là sao? Đều là oán thân trái chủ của mình, họ không rời xa, cứ đi theo ta. Bây giờ ta đang may mắn

họ không dám làm gì, cách xa quý vị một chút không dám lại gần. Đến khi nào vận may quý vị không còn nữa, họ dần dần đến gần, ngày càng gần hơn, ta bắt đầu gặp phiền phức. Không phải không báo, mà thời khắc chưa đến, rất đáng sợ! Không học Phật, không đọc sách thánh hiền, không biết đến những điều này nên tạo ra rất nhiều ác nghiệp. Sau khi học Phật, đọc sách thánh hiền, hiểu rõ, không còn dám tạo nghiệp nữa.

Năm 26 tuổi tôi mới gặp Phật pháp, mới biết những chân tướng sự thật này. Cho nên tôi học Phật chưa đến nửa năm là bắt đầu ăn chay, phóng sanh, chuộc tội. Thời kỳ kháng chiến tôi thích săn bắn, đã giết không ít chúng sanh. Tuổi trẻ vô tri, cho nên phải nhanh chóng sám hối, nhanh chóng quay đầu. Đem công đức tu hành hồi hướng cho chúng, giúp chúng siêu sanh đến cõi lành. Không vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cũng được sanh lên cõi trời, hoặc đến nhân gian, không đi làm súc sanh, ngạ quỷ nữa. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp chúng.

Chúng ta phải đem Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, giáo huấn của các bậc thánh hiền, truyền thống ngày xưa dạy chúng ta. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chúng ta đều xem nó là giới luật căn bản. Phải làm được, tuyệt đối không được trái phạm. Nếu thực hành nó, nhất định rất hạnh phúc.

Quả thật như thầy Phương Đông Mỹ nói _ Trước đây giới thiệu Phật pháp cho tôi thầy nói: "Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người". Hưởng thụ cao nhất là gì? Là tâm an lý đắc, không có ưu tư, không có vướng mắc, không có áp lực. Người ta thường hay có áp lực tinh thần, rất nhiều áp lực, tôi đều không cảm nhận được, mỗi ngày sống thật hoan hỷ an vui. Đây chính là hưởng thụ cao nhất của đời người, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, tuyệt đối không được làm điều hổ thẹn trong lòng, không được làm như thế. Làm những việc như thế có thể gây ra áp lực.

Khởi tâm động niệm đều là lợi ích chúng sanh, không nghĩ đến lợi ích riêng mình, như vậy sao không an vui được? Trong Luận Ngữ Khổng tử nói câu rất hay: "Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ", duyệt là hỷ duyệt, hỷ duyệt sinh ra từ nội tâm, không phải sự kích thích từ bên ngoài. Từ nội tâm sanh ra, đây là niềm vui chân thật, pháp hỷ thật sự, trì giới là có thể đạt được.

Thứ ba, "Nhẫn nhục". Trong kinh Phật nghĩa là nhẫn, nhẫn nại. Vì người đọc sách ngày xưa, rất coi trọng chữ nhục, gọi là "kẻ sĩ có thể giết, không thể làm nhục". Sĩ là người đọc sách, người đọc sách không sợ mất đầu, nhưng không được làm nhục. Cho nên chư vị pháp sư dịch kinh điển, cảm thấy người xưa rất coi

trọng chữ nhục, nên dịch là nhẫn nhục. Điều này chỉ có người xưa mới dịch như thế, dùng chữ này để tượng trưng. Nhục đều có thể nhẫn, như vậy thì còn có gì không thể nhẫn, nghĩa là tất cả đều có thể nhẫn, đây là nói sự bền lòng.

Chúng ta muốn học đạo, muốn cầu học, nếu không có tâm nhẫn nại, không bền chí, không có tâm sâu xa, như vậy không thể thành công. Bí quyết thành công hay không đều ở nơi một chữ này, nghĩa là có nhẫn được hay không. Quý vị xem cổ nhân nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, quý vị nhẫn được chăng? Kiên trì mười năm, nếu có sự nhẫn nại này nhất định thành tựu.

Nhất môn thâm nhập là trì giới, trước khi chưa khai ngộ phải học một môn, tuyệt đối không học hai thứ, vì sao vậy? Như vậy tâm mới định, mục đích trì giới là phải được định, mục đích tu định là khai trí tuệ. Giới là nhân, định là quả. Định lại là nhân, khai trí tuệ là quả, nếu không có nhẫn nại không thể làm được. Nhất định phải tu nhẫn nhục ba la mật, tập trung ý niệm và tinh thần của mình vào một nơi. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy: "chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện". Bây giờ ý niệm chúng ta rất tán loạn, giống như ánh sáng ngọn đèn vậy, ánh sáng là tán loạn. Nếu tập trung ánh sáng này vào một điểm, liền biến thành tia laser, sức mạnh này rất lớn. Chúng ta đem ý niệm tán loạn, thu thập tập trung lại một điểm, trong kinh gọi đây là tam muội.

Tam muội khởi tác dụng gì? Thần thông hiện tiền, như thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, đều có thể hiện tiền. Cho đến thần túc thông, thần túc là biến hóa, vì sao vậy? Trong kinh Phật nói rất rõ ràng: "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh". Tâm tưởng tập trung vào một điểm, nếu thật sự dụng nó sẽ rất tiện lợi, sáu loại thần thông đều xuất hiện.

Cho nên định có thể hiện thần thông, thần thông là bản năng của mình. Bản năng vì sao mất đi? Chính là tâm quý vị tán loạn, nó không tập trung, tâm tán loạn, nên năng lực này mất đi. Nếu bây giờ tập trung ý niệm lại, năng lực này lập tức khôi phục, đạo lý là như vậy. Hiện nay hoàn cảnh bên ngoài quá nhiều sự mê hoặc, nhưng mê hoặc này đều là đến làm tổn thương chúng ta, bản thân chúng ta không hề hay biết, còn cảm ơn nó.

Hôm nay lại nhận được ba cuốn sách do một vị đồng tu gửi đến, đều nói về dự ngôn, nói đến thiên tai năm 2012. Phân lượng không ít, một cuốn dày như thế, tôi có xem chăng? Tôi không cần xem. Nếu tôi xem nó, tư tưởng và tinh thần của tôi càng phân tán. Tôi không bị mắc lừa, chỉ xem kinh Phật, không xem những thứ đó. Xem nó cũng không giải quyết được vấn đề, xem kinh Phật có thể giải

quyết được vấn đề thiên tai, đừng để bị mắc lừa! Tôi chỉ xem Kinh Vô Lượng Thọ, tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ xem Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Hoa Nghiêm cũng để một bên không xem. Giảng xong kinh này, muốn tiếp tục giảng Hoa Nghiêm, tôi mới xem đến. Chỉ xem một loại, chỉ nghĩ đến một thứ, đừng để bị gạt.

Trong thời đại này, trong nước hay nước ngoài người thông linh rất nhiều. Nếu tiếp xúc với họ, rất nhiều tin tức khiến tư duy của mình bị nhiễu loạn. Ta biết rất nhiều thứ, nhưng đều không giải quyết được. Nếu như hoàn toàn không biết gì, nhất tâm niệm Phật, hoàn toàn không có vấn đề nào cả, sao không có? Vì đã hóa giải, đúng là đã hóa giải, không cần biết đến. Có vấn đề được hóa giải, không có vấn đề cũng được hóa giải, điều này thù thắng biết bao!

Không những Phật pháp làm được, mà ngày xưa Nho và Đạo đều làm được. Không có tạp niệm, không có tà niệm, gọi là chánh niệm hiện tiền. Nho Thích Đạo đều cầu chánh niệm, chánh niệm từ đâu mà có? Từ nhẫn nhục, từ trì giới. Học hành nhất định phải có tâm dài xa, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc. Hay! Mỗi ngày có thể đến mười phương thế giới, phân thân đi. Bản lĩnh phân thân của họ rất tuyệt vời, họ phân thân, biến hóa, làm tất cả những gì họ muốn.

Không giống ảo thuật, có thể biến ra vài thân, nhưng thân họ biến ra không thể làm việc. Còn ở thế giới Cực Lạc, phân thân và chân thân đều như nhau, đi cúng Phật khắp mười phương thế giới. Cúng Phật là tu đại phước báo, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai đại trí tuệ, phước tuệ song tu, cần đến đó chăng? Cần, đi với tâm thái nào? Đi bằng tâm thái của Thiện Tài Đồng Tử, tùy duyên diệu dụng. Không thể không kết duyên với Chư Phật trong mười phương thế giới, vì mỗi vị Phật hóa độ chúng sanh cũng là vô lượng vô biên. Ta kết duyên với Phật, nghĩa là kết duyên với hết thảy chúng sanh. Đây là việc tốt, cần phải làm, nhưng tuyệt đối không được phân tâm, đây gọi là diệu dụng.

Duyên, có thể tùy duyên, trong tâm như thế nào? Như như bất động. Trong như như bất động phước viên mãn, tuệ cũng viên mãn, quý vị xem quả là không thể nghĩ bàn. Tu phước không khởi tâm động niệm là viên mãn, nghe giáo không khởi tâm động niệm trí tuệ cũng viên mãn. Trí tuệ gì? Là căn bản trí, căn bản trí là gì? Trong Kinh Bát Nhã gọi là bát nhã vô tri, đó là căn bản trí. Vì sao gọi là căn bản trí? Khi nó khởi tác dụng sẽ biết, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri. Khi không khởi tác dụng là vô tri, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri, đây là trí tuệ.

Người thế gian chúng ta học tập, đó là thường thức. "Học phú ngũ xa", đây là cổ nhân hình dung người đọc nhiều sách, thường thức rất phong phú. Nhưng đây không phải trí tuệ, đó là tri thức. Tri thức không thể giải quyết được vấn đề, nó chỉ giải quyết nhất thời không thể giải quyết cứu cánh. Giải quyết một phương diện, không thể giải quyết được viên mãn, trí tuệ không như vậy.

Những đạo lý này, trên toàn thế giới đại khái chỉ chúng ta mới có, cổ Ấn Độ có. Những nơi khác đương nhiên cũng có, nhưng ít khi nghe đến, ở Trung Quốc và Ấn Độ thường nghe đến. Cho nên nhất định phải tu nhẫn.

Thứ tư, "Tinh tấn". Quý vị xem hai chữ này, tinh nghĩa là gì? Là thuần mà không tạp. Tấn là tinh tấn, nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đó gọi là tinh tấn. Nếu học quá nhiều, quá tạp, vậy sẽ loạn. Như thế không gọi là tinh tấn, mà gọi là loạn tấn. Những gì học được họ đều nhớ, nhưng đó chỉ là thường thức, không phải trí tuệ, tinh tấn sanh trí tuệ, vì sao vậy? Vì tâm tinh tấn là định. Học nhiều thứ, quảng học đa văn, tâm họ loạn, bây giờ chúng ta gọi là tâm trôi nổi, biểu hiện ra bên ngoài là như vậy, không thể không biết điều này.

Tinh tấn về sau thiền định liền hiện tiền, nhẫn nhục và tinh tấn là tiền phương tiện của thiền định. Nghĩa là trước khi được định, cần phải đầy đủ điều kiện. Nếu không thể nhẫn, không thể tinh tấn, làm sao được thiền định? Đâu có đạo lý này! Trong pháp môn này của chúng ta, tất cả đều quy về niệm Phật tam muội, đây là tinh tấn thật sự.

Hai chữ "thiền định", thiền là dịch âm từ tiếng Phạn, định là nghĩa tiếng Trung Quốc, chữ Trung Quốc, ý nghĩa rất tương tự, cho nên danh từ này gọi là Hoa Phạm hợp dịch. Thiền là tiếng Phạn, định là tiếng Hoa, gọi là Hoa Phạm hợp dịch. Thiền nghĩa là không chấp tướng, trong lúc học tập chúng ta thường nói không chấp trước, không phân biệt, đây chính là thiền. Thông thường dịch là tịnh lự, tâm thanh tịnh. Lự là gì? Lự là hình dung từ, thật ra họ không có tư lự.

Phàm phu chúng ta, nếu hỏi một vấn đề, để tôi suy nghĩ rồi trả lời anh, như vậy là lự. Người tu thiền định không có lự, nhưng họ rất rõ ràng. Tuy không có phân biệt, không có chấp trước, nhưng họ rõ ràng mọi thứ, minh bạch mọi thứ. Nghĩa là nói, khi không khởi tác dụng nó là định, vô tri, bát nhã vô tri, khi nó khởi tác dụng là vô sở bất tri. Thiền là thể, bát nhã chính là tác dụng. Bát nhã là thể, thiền chính là tác dụng, hai thứ này hỗ tương làm thể và dụng. Không có trí tuệ chân thật, ta không định được, không có định công, trí tuệ không khai, nên nó hỗ tương làm thể và dụng.

"Bát nhã" cũng là tiếng Phạn, thông thường dịch nó là trí tuệ, có thể nói như thế, nhưng nó còn có ý nghĩa rất sâu sắc. Trí tuệ bát nhã là trí tuệ chân thật, trí tuệ vô sở bất tri. Trong ngôn ngữ Trung Quốc không tìm thấy từ tương đối, cho nên khi dịch kinh vẫn dùng âm của nó. Bát nhã là âm, dịch âm, sau đó giải thích thêm.

Sáu hạng mục của Bồ Tát tu hành, tu ở đâu? Tu ngay trong cuộc sống hằng ngày. Mặc áo ăn cơm, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải tương ưng với năm hạng mục này, đó chính là Bồ Tát. Không phải học từng mục một, khởi một ý niệm, một cử động hoàn toàn tương ưng với sáu mục đó, đó mới là Bồ Tát. Trong bố thí có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Trong trì giới có bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Trong mỗi điều đều đầy đủ năm điều khác, mỗi ý niệm đều đầy đủ, mỗi động tác đều đầy đủ, mỗi hành vi đều đầy đủ, đây là Bồ Tát.

Cho nên không có căn bản của các giới nhỏ thì tu như thế nào? Như trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức tất cả, bất cứ một pháp nào nhất định hàm nhiếp tất cả pháp, tất cả tức một. Từ trong giáo nghĩa này, chúng ta dần dần lãnh hội được, toàn bộ vũ trụ là nhất thể, không thể phân tách. Vũ trụ giống như một mạng lưới vậy, như bây giờ chúng ta dùng điện, dùng điện lưới vậy. Bất cứ một điểm nào lập tức truyền khắp toàn thân, điều này trong Hoàn Nguyên Quán rất dễ lãnh hội. Bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cho đến hiện tượng tự nhiên, mỗi niệm nó phát tin tức ra bên ngoài, đồng thời mỗi niệm nó cũng tiếp nhận tin tức của toàn thể vũ trụ. Đây gọi là một là tất cả, tất cả là một.

Dùng hiện tượng vật chất để nói, nhà Phật gọi là một hạt vi trần, bây giờ giới khoa học gọi là một tiểu quang tử. Tuy thời gian rất ngắn, nhưng nó đầy đủ viên mãn tin tức của vũ trụ, đều ở trong đó. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, nó có ba hiện tượng. Hiện tượng thứ nhất là "chu biến pháp giới", đây là nói sự dao động của nó. Dao động này phát ra hay thu vào đều chu biến pháp giới, thu hay phát đều chu biến. Tốc độ rất nhanh chóng, chúng ta không thể tưởng tượng được.

"Xuất sanh vô tận", xuất sanh gì? Tất cả pháp. Một cây cỏ, một lá cây, Đức Phật nói một sợi lông trên thân thể chúng ta, đầy đủ tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới. Vì sao vậy? Vì dao động nó phát ra khắp biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Sự dao động của hết thảy mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới cũng đều nhận được hết, đều chỉ trong một niệm. Chư vị phải nhớ một niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức trăm ngàn niệm, chư vị đồng học đã tính ra, có 320 triệu

niệm. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, nó phát và thu đều biến pháp giới hư không giới, đây là khoa học.

Khoa học Phật giáo _ ngày nay chúng ta nói khiêm tốn một chút, gọi là khoa học cao cấp, đó là hơi khiêm tốn. Nếu như không khiêm tốn thì giống như thầy Phương nói, là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, đây là lời của thầy Phương. Là thật, không phải giả.

Tâm lượng của nó, điều này phải biết, là loại thứ ba: "hàm dung không hữu". Ngày nay nếu chúng ta không thể bao dung, đối với hết thảy người - sự - vật giữa vũ trụ không thể bao dung, làm sao chúng ta chứng được viên mãn? Vì sao không thể bao dung? Vì ta có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Nếu lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, là đã khôi phục. Trong kinh điển đại thừa thường nói: "Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", như vậy mới đạt được niềm vui thật sự, pháp hỷ thật sự. Vì sao vậy? Vì bao dung tất cả, biết được là một không phải hai. Tôi thích cái này, anh ghét cái kia, như vậy là sao? Là phàm phu lục đạo. Tâm lượng của phàm phu lục đạo không phải Phật Bồ Tát, tâm lượng Phật Bồ Tát là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Trong lòng Phật Bồ Tát, người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Người đến gây phiền phức cho mình là người tốt ư? Là người tốt. Là việc tốt ư? Việc tốt. Vì sao vậy? Họ đến thử thách mình. Họ đến hãm hại nghĩa là đến thử thách ta, xem ta còn phân biệt chấp trước chăng, còn oán hận chăng. Họ thử thách mình, mình không có oán hận, hoan hỷ tiếp nhận, không có oán hận, càng không có ý trả thù. Ta đã đạt tiêu chuẩn, nâng cao cảnh giới, không trải qua thử thách không biết là thật hay là giả. Cho nên tất cả thuận cảnh hay nghịch cảnh đều đang thử thách mình.

Thuận cảnh thử thách ta điều gì? Xem ta có tham tâm chăng, có tham ái chăng, tham là phiền não. Nghịch cảnh thử thách xem ta có sân hận chăng, có oán hận chăng. Từ những điều này chúng ta biết được rằng, mình đoạn được bao nhiêu tham sân si mạn nghi, sẽ biết được. Khi thử thách, thuận cảnh vẫn còn tham tâm, nghịch cảnh vẫn còn oán hận, không đạt chuẩn. Cần phải tinh tấn nỗ lực hơn, phải cảm ơn những người thầy thử thách mình. Oán thân bình đẳng, không có oán thân, ta liền nghĩ đến, đầu sợi lông của mình, một tế bào, một hạt vi trần. Nó thu và phát tin tức không có giới hạn, tin tức này đều biến pháp giới hư không giới.

Ngày nay chúng ta không đủ định lực, tâm tán loạn. Nếu có định lực, tâm không tán loạn, chúng ta hoàn toàn nhận được tin tức này, không có gì không biết. Nếu tin đạo lý này, lãnh hội được vài phần chân tướng sự thật, mới biết Chư

Phật Như Lai là đấng toàn tri toàn năng, điều này không phải giả. Chúng ta tu đến đó, cũng là toàn tri toàn năng, toàn tri toàn năng vốn là của chúng ta, như chư vị cổ nhân nói tánh người vốn thiện. Dùng cái thiện này để hình dung, là trong tự tánh của mình vốn đầy đủ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Vọng tưởng chấp trước tạo nên chướng ngại, trí tuệ đức năng của mình đã bị nó chướng ngại, không khởi tác dụng. Trên thực tế nó vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng phản. Trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo trở thành luân hồi lục đạo. Khi mê nó biến chất, làm lệch lạc tác dụng bình thường, chính là như thế. Chúng ta thật sự có thể buông bỏ, thực hiện tốt sáu hạng mục này, gọi là sáu khoa mục cũng được. Chúng ta đều học thật tốt sáu khoa mục này, trí tuệ đức năng trong tự tánh chúng ta đều hiện lộ ra.

Tâm, tâm vốn là định, khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói: "đâu ngờ tự tánh vốn không dao động", chứng minh tự tánh là chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng dao động. Bây giờ chúng ta động, động là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không chướng ngại chân tâm, chân tâm cũng không chướng ngại vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm, đừng quan tâm đến vọng tâm, nó sẽ không khởi tác dụng. Ngày nay chúng ta quá quan tâm đến vọng tâm, mà quên mất chân tâm. Phàm phu lục đạo chính là tình hình này, không phải không có chân tâm, mà quên mất.

Chân và vọng vĩnh viễn không tách rời nhau, chỉ xem ta biết sử dụng hay không. Nên nhớ rằng, trong chân tâm không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Chỉ cần khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị phải biết rằng đó là vọng tâm. Vọng tâm cần phải buông bỏ, không cần cầu chân tâm, chỉ cần buông bỏ vọng tâm là chân tâm hiện tiền. Như cổ nhân nói, chỉ cần bỏ vọng, không cần tìm chân. Đừng đi tìm chân, nếu đi tìm chân lại là một vọng tâm, vĩnh viễn không tìm thấy chân. Không tìm, nó liền hiện tiền.

Lục độ ngay trong cuộc sống hằng ngày, không thể không biết.

Câu tiếp theo: "Lục độ nhiếp vạn hạnh". Triển khai lục độ chính là vô lượng vô biên tế hạnh của Bồ Tát, trong kinh điển thường đưa ra một con số, là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tám vạn bốn ngàn này là sao? Mỗi một điều đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn. Bố thí có tám vạn bốn ngàn, trì giới có tám vạn bốn ngàn, nhẫn nhục có tám vạn bốn ngàn, thậm chí bát nhã cũng như vậy. Triển khai mỗi khoa

mục đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh, mà tám vạn bốn ngàn tế hạnh này giống như một mạng lưới vậy, nó chồng chéo lên nhau. Bất kỳ một điểm nào, tần suất của nó đều biến pháp giới hư không giới. Cùng một đạo lý, bất kỳ một điểm nào nó đều có thể tiếp thu tất cả tin tức của pháp giới. Vi tính không sánh bằng, so với điều này vi tính thua xa, Chư Phật Bồ Tát chứng được. Ngày nay ta tuy chưa chứng được, nhưng vì huân tập thời gian dài trong kinh điển đại thừa, chúng ta quen thuộc, nên có thể lý giải, có thể tin, không hoài nghi. Từ nay về sau y giáo phụng hành.

Dùng phương pháp gì để tu? Dùng một câu Phật hiệu, ta mới tin rằng câu Phật hiệu này rất lợi ích, một câu Phật hiệu đầy đủ tất cả pháp, lục ba la mật đều bao hàm trong đó, không sót một pháp nào. Một câu Phật hiệu đầy đủ viên mãn, chúng ta đã tìm được phương pháp tu học.

Bên dưới nói: "Kiên cố không thoái chuyển". Chỉ đại nguyện đại hạnh ở trên tuyệt đối không thay đổi, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đây là ai? Là người hiểu rõ, hoàn toàn không nghi ngờ họ mới làm được. Cho nên nghi, quý vị xem tham sân si mạn nghi, thứ sau cùng của căn bản phiền não. Sắp ở vị trí sau cùng, đó cũng chính là quan trọng nhất. Trung Quốc và Ấn Độ cổ thường đặt điều quan trọng nhất ở vị trí sau cùng. Cho nên nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đáng sợ hơn ở trước nhiều. Tham sân si mạn ở trước dễ đoạn, nghi không dễ đoạn. Nghi cần dùng gì để đoạn? Cần trí tuệ, trí tuệ chân thật mới giúp ta đoạn nghi sanh tín. Nếu ta hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, điều này có thể lý giải, cũng có thể nói là đáng như thế. Vì ta là phàm phu, làm sao có thể không nghi? Trời người cũng nghi, thậm chí tứ thánh pháp giới vẫn còn nghi.

Ai không nghi? Sơ trụ trở lên không nghi, vì không nghi mới chứng được sơ trụ. Tham sân si mạn dễ đoạn, nghi khó đoạn. Giống như vương vấn không dứt, củ sen đã đứt, nhưng sợi tơ của nó vẫn còn liền nhau. Nghi quá khó đoạn, nghi phải dựa vào trí tuệ chân thật, phải dựa vào công phu thiền định. Như vậy mới thật sự đạt được tuyệt đối không nghi, vĩnh viễn bất thoái.

Đại nguyện đại hạnh, đại nguyện không thoái chuyển, đại hạnh cũng không thoái chuyển. Hạnh nguyện đều trong cuộc sống hằng ngày, đều trong những tiểu tiết. Thông thường người ta ít chú ý đến những tiểu tiết này, nhưng nó đều ở trong đó. Người xưa gọi là tiểu tiết, Phật pháp gọi là oai nghi.

Nền giáo dục ngày xưa rất có đạo lý, tiểu học ngày xưa, tiểu học tư thục. Thầy giáo phải làm gương cho học trò, làm gương gì? Học tiểu tiết. Sau 15 tuổi

vào đại học, ngày xưa không có trung học, chỉ có tiểu học và đại học, gọi là thái học. Vào thái học bắt đầu học đại tiết. Lúc đó đại tiết đa phần chỉ triều đình, những gì thuộc về lễ tiết, quy củ, học những điều đó. Tiểu tiết tức là trong cuộc sống hằng ngày, là lễ tiết. Tiểu tiết nghĩa là lễ nhỏ, đại tiết là lễ lớn.

"Tuyệt đối không thay đổi, vĩnh viễn không thoái chuyển". Hai câu này quyết định việc thành công hay thất bại, nếu làm được hai câu này, bất luận làm gì đều nhất định thành công. Nếu như phương hướng và mục tiêu dao động, phương hướng và mục tiêu thay đổi, như vậy không thể thành công. Pháp thế xuất thế gian cũng không ngoại lệ.

"Như kệ nói", bốn câu kệ này là kinh văn của kinh này.

"Nguyện hạnh quyết định kiên cố lực,
Duy Phật thánh trí năng chứng tri,
Túng sử thân chỉ chư khổ trung,
Như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái".

Bốn câu kệ này ở trước chúng ta đã học, Phật A Di Đà đứng trước thầy mình là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, phát nguyện tu hành, cầu Phật chứng minh cho mình. Ngài phát tâm, tâm này phát quá lớn. Thông thường mọi người đều sơ ý, nhưng Phật A Di Đà đã phát hiện. Không phải nói Chư Phật khác không có năng lực như Phật A Di Đà, không phải như vậy. Phật Phật đạo đồng, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều bình đẳng, chỉ là có người phát hiện, có người chưa phát hiện. Phật A Di Đà phát hiện, phát hiện điều gì? Giúp những chúng sanh tội nghiệt sâu nặng đọa vào trong đường ác. Giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui này không phải bình thường, gọi là lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh lạc. Cứu cánh, cần phải vượt thoát mười pháp giới, không ra khỏi mười pháp giới là không cứu cánh, không ra khỏi luân hồi lục đạo càng không cứu cánh. Được vui cứu cánh là đại niết bàn, không chứng được đại bát niết bàn gọi là không cứu cánh.

Bát niết bàn của tiểu thừa không tính, A la hán chứng được, họ dùng phương pháp gì? Nói như chúng ta hiện nay là làm việc giáo dục. Thế giới tây phương Cực Lạc là làm việc giáo dục, dạy học. Đồng nghĩa nói ta thành lập ở đó một trường học, trường học này ở đâu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, ở phương tây của thế giới Ta Bà. Qua mười vạn ức cõi nước Phật, ở đó chính là thế giới Cực Lạc. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyệt đối không vọng ngữ, đây là nói về sự. Nếu nói từ lý, thế giới Cực Lạc là một tầng không gian khác. Nó

ở đâu? Nó tồn tại khắp mọi nơi, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Giống như hiện nay chúng ta xem trên màn hình tivi vậy, khác kênh, nếu ta bật đúng kênh nó liền hiện ra, là đạo lý này.

Phần khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói, nói rất chân thật. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây là nói thật với chúng ta. Tâm ta là Phật A Di Đà, nguyện là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền hiện tiền. Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh. Phật A Di Đà được tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới tôn trọng khen ngợi, xưng ngài là: "Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương". Tâm, nguyện và đức hạnh của ta giống Phật A Di Đà, thì chính là Phật A Di Đà. Chư Phật khen ngợi Phật A Di Đà chính là khen ngợi mình. Quan sát và lãnh hội từ nhiều phương diện, ta mới biết pháp môn Tịnh độ quả thật không thể nghĩ bàn. Sự khen ngợi của Chư Phật Như Lai không phải là giả, là thật, đây mới thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Cho nên vãng sanh, nhất niệm thanh tịnh, nhất niệm đó sẽ thành Phật.

Chư Phật Như Lai độ chúng sanh, điều kiện là niệm niệm thanh tịnh, điều này rất khó. Phật A Di Đà chỉ cần một niệm, một niệm thanh tịnh là thành công, điều này quá tiện lợi! Nếu mỗi niệm đều thanh tịnh, chúng ta không làm được. Một niệm thanh tịnh, đôi khi có thể làm được. Về lý có thể nói như thế, không phải không được. Vì sao vậy? Vì chúng ta biết, mỗi ý niệm, niệm trước không giống niệm sau, mỗi niệm đều độc lập, nó không phải một niệm. Cho nên ta một niệm tương ưng thì niệm đó sẽ thành Phật, sẽ đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc niệm niệm đều thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì ở đó không có duyên ô nhiễm, có thể khiến cho ta duy trì nhất niệm này, thật tuyệt vời. Nói cách khác, đến thế giới Cực Lạc tuy chưa đoạn phiền não, ở đó phiền não không khởi tác dụng, tham sân si mạn đều không khởi tác dụng.

Quý vị nói thân (thân tướng), chúng ta gọi là tướng hảo, điều này ở trước chúng ta đã học. Vì sao người ở thế giới tây phương Cực Lạc, đều như thế, hoàn toàn giống nhau. Ngài nói đạo lý rất đơn giản, chúng sanh trong mười phương thế giới là thân nghiệp báo, có người tướng mạo tốt, có người tướng mạo xấu. Người tướng tốt sinh kiêu ngạo, người tướng xấu cảm thấy tự ti. Họ cảm thấy không công bằng, tâm bất bình. Đến thế giới Cực Lạc mọi người đều giống nhau, nên không sanh khởi tâm kiêu ngạo hay tự ti, không để ta có cơ hội sanh khởi.

Ở thế giới chúng ta tâm tham rất nặng, tham tài. Thế giới Cực Lạc quá nhiều trân bảo, lấy không hết, dùng không tận, không cần tham, bởi nó quá nhiều. Thực tế mà nói, thế gian này của chúng ta, điều gì quan trọng nhất đối với sinh mạng của mình? Quan trọng nhất thì không tham, cái không quan trọng lại liều mạng để tham, sai! Quan trọng nhất là không khí, quý vị xem ai tham không khí? Ai đi lấy đồ để đựng không khí? Đây là thứ quan trọng nhất, nhưng không ai nhận ra. Vàng bạc đều vô ích, lại không ăn được, cũng không mặc được, vậy mà cứ nhất quyết tham những thứ này. Sai, hoàn toàn sai lầm.

Ở thế giới Cực Lạc, những vật phẩm hằng ngày đều tùy niệm biến hiện ra, muốn gì có đó, như vậy còn tham điều gì? Không cần là không có nữa, cũng không cần cất giữ. Ở thế gian này nhà nào cũng cần kho cất đồ, đến thế giới Cực Lạc đều không cần đến, không cần cất giữ. Không cần, không cần nó biến mất, khi cần nó sẽ đến, quý vị nói tự tại biết bao. Bởi vậy thế giới Cực Lạc tham sân si đều không có cơ hội khởi lên, ở đó không có ai khiến ta thấy không như ý, không có ai khiến ta thấy không thuận mắt, không có điều gì khiến ta cảm thấy đáng ghét, không có. Cho nên tham sân si đều không khởi lên, căn đều đoạn tận. Ở đó một thời gian, dần dần huân tập được như thế, nền tảng của ngũ độc không còn. Căn không còn, đương nhiên duyên cũng không còn. Nội duyên là oán hận não nộ phiền, không còn, đều không khởi lên, không còn nữa. Phật A Di Đà dùng phương pháp này, giúp chúng ta nhanh chóng thành tựu, chỉ cần nhất niệm thanh tịnh, điều này rất có đạo lý.

Ví dụ tổ sư nói cho chúng ta về thập niệm pháp, mỗi ngày sáng sớm một lần, buổi tối một lần. Đây là đối với người công việc bận rộn, không có thời gian tụng kinh sáng tối. Buổi sáng thức dậy sau khi rửa mặt xong, có tượng Phật thì đối trước tượng Phật, không có tượng Phật thì hướng về phương tây, niệm mười câu A Di Đà Phật. Cũng có người dùng một hơi làm một niệm, niệm mười hơi. Có một vài người chỉ niệm một câu, đây gọi là nhất niệm, niệm mười câu, tập thói quen này. Sáng sớm một lần, tối thêm lần nữa.

Chúng tôi dùng phương pháp này dạy cho rất nhiều người, lúc đó ở Singapore, chúng tôi mới nghĩ đến phương pháp này, mỗi ngày chín lần. Nhất định phải nhớ, không được thiếu lần nào, mỗi ngày chín lần. Sáng tối hai lần, ba bữa cơm, khi ăn cơm không niệm chú cúng dường, chỉ niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm mười câu, ba bữa cơm ba lần. Đi làm và lúc tan sở, buổi sáng khi đi làm một lần, tan sở một lần; buổi chiều đi làm một lần, tan sở một lần. Một ngày chín lần, rất lợi ích!

Chúng tôi đề xướng phương pháp này, ở Malaysia, các đồng tu thuộc vùng Nam dương, rất nhiều người nói với tôi phương pháp này có hiệu quả. Thời gian rất ngắn, chỉ một hai phút, cho nên không trở ngại công việc, lại dễ học, nuôi dưỡng thành thói quen. Thập niệm tất sanh! Khi lâm mạng chung mười niệm này rất có lợi ích. Điều này phù hợp với nguyện thứ 18, mà nguyện 18 là nòng cốt của 48 nguyện, chúng ta dùng phương pháp này để thực hành nguyện thứ 18.

Trong cuộc sống hằng ngày, phải luôn nhớ rằng mình là người của thế giới Cực Lạc, điều này rất quan trọng. Đây chính là phát đại nguyện, cầu sanh Tịnh độ. Ta là người của thế giới Cực Lạc, ta không phải người địa cầu này, ta đến để làm gì? Ta đến để giúp những chúng sanh khổ nạn. Cực Lạc là quê hương của mình, bây giờ ta ra ngoài đi du lịch, ở nhà ta cái gì cũng có, những gì ở đây ta đều không dùng được. Đây chính là phát đại nguyện, nghĩa là tu đại hạnh, niệm niệm vì chúng sanh khổ nạn.

Ta giúp họ như thế nào? Giảng những điều trong kinh nói một cách rõ ràng, minh bạch, thấu triệt, khiến họ giác ngộ. Một đời được độ, một đời viên mãn, chỉ có câu Phật hiệu này, đơn giản biết bao! Không biết đọc kinh không sao, hiểu ý nghĩa là được. Nắm bắt câu Phật hiệu này, đời này nhất định thành công.

Trước đây tôi giảng bộ kinh này, giảng về câu Phật hiệu này, nói với mọi người câu Phật hiệu này là gì? Là tín hiệu để chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta bay lượn trên không trung, tín hiệu này là đường thủy của chúng ta, niệm câu Phật hiệu này tuyệt đối không đi sai đường, chắc chắn đến thế giới Cực Lạc. Nếu quên mất câu Phật hiệu này, hoặc đi theo pháp môn khác như trì chú, hay niệm các thứ khác, như vậy sẽ đi sai đường, không đến được thế giới Cực Lạc. Niệm một câu Phật hiệu là đủ, không cần quá nhiều, quá tạp.

Bộ kinh điển này rất khó được, chúng ta không thể không cảm kích cư sĩ Hạ Liên Cư dụng tâm hội tập, ông hội tập bộ kinh này suốt 10 năm. Ba năm hoàn thành bản thảo, chỉnh sửa mười lần. Hoàng Niệm Tổ chú giải cũng rất hay, tôi thấy đây là cảm ứng. Quý vị xem ông trải qua đại cách mạng văn hóa, đã gặp nạn, chịu khổ, đưa ông đến trước bọn đầu trâu mặt ngựa. Sau khi bình định, tất cả các loại tư liệu đều bị hủy diệt. Tôi đến thăm ông, trong gian phòng nhỏ của ông, trên chiếc giường, trước sau chất đầy sách. Tôi xem kỹ, thì ra là tài liệu chú giải kinh này, hơn 190 loại, là Tam bảo gia trì. Tôi hỏi ông tìm đâu ra thế? Chú giải này đều trích dẫn trong kinh điển, không phải Tam bảo gia trì thì sách này đâu ra? Không thể nghĩ bàn! Nếu không có số kinh sách này thì không thể viết chú giải,

mỗi chữ mỗi câu đều có xuất xứ, đều có căn cứ, toàn là trí tuệ của lịch đại cao tăng tổ sư.

Bây giờ chúng ta đọc đến đây, quý vị nói phước báo này lớn biết bao, đều không thể nghĩ bàn! Phải quý trọng. Trong đời này chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn vãng sanh, rất nhiều người đều nói năm 2012. Năm nay tôi phỏng vấn mười tôn giáo ở Úc châu, phỏng vấn Vatican những tôn giáo vùng Nam dương. Mọi người ở cùng một chỗ đều thảo luận về vấn đề này, điều này xưa nay chưa từng xảy ra. Năm nay khắp nơi đều nghe nói đến vấn đề này, chúng ta đừng quan tâm đến, chỉ nhất tâm niệm Phật, vấn đề này liền được giải quyết.

Tôi cảm thấy, năm 2012 không nhất định có thảm họa xảy ra, vì sao vậy? Rất nhiều người niệm Phật đều hồi hướng cầu nguyện cho thiên tai, tín đồ các tôn giáo khác trên thế giới đều cầu nguyện cho việc này. Tôi tin không có thiên tai lớn xảy ra, tuy nhiên không tránh khỏi thiên tai nhỏ, không đến nỗi xảy ra thiên tai lớn. Nhưng chúng ta lo lắng một điều phiền phức, sợ rằng nhân loại tự hủy diệt mình, như vậy thì hết cách cứu vãn. Tự hủy diệt như thế nào? Là chiến tranh hạt nhân. Nên biết rằng, ngày nay trên toàn thế giới, quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân, bom nguyên tử. Theo tính toán của các nhà khoa học, báo cáo của họ, ít nhất có bảy vạn năm ngàn quả. Mỗi quả bom nguyên tử, nhỏ nhất cũng mười lần hai mươi lần của Trường Kỳ Quảng Đảo, đây là nhỏ nhất, còn bình thường đều trên 100 lần. Một quả bom này đủ để hủy diệt một thành phố lớn. Chỉ sợ điều này.

Khi nào bộc phát? Chúng ta thấy 20 năm, 30 năm sau, những đứa trẻ hiện nay lớn lên, đều đó không chắc chắn. Những đứa trẻ hiện nay từ nhỏ đã chơi game, nội dung game này là gì? Trò chơi giết người. Đến khi chúng lớn lên, nắm quyền trong tay, vũ khí hạt nhân nằm trong tay chúng, chúng lại chơi trò giết người. Quả là đáng sợ! Rất có thể xảy ra điều này. Thêm nữa xã hội này không công bình, đặc biệt là bất bình giữa giàu và nghèo, về tâm trạng cũng bất bình, họ không muốn sống nữa. Tôi không muốn sống nữa, quý vị cùng chết với tôi vậy, chỉ cần bấm nút, chiến tranh lập tức bộc phát, điều này rất có thể! Ai phát động chiến tranh? Người có bệnh thần kinh phát động chiến tranh. Xã hội hiện nay, rất nhiều người thần kinh không bình thường, điều này rất đáng sợ.

Cứu vãn, không có gì khác ngoài cách phục hưng giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả và giáo dục tôn giáo, cần phải toàn lực phổ biến. Thức tỉnh nhân tánh, mới có thể cứu vãn tai kiếp này.

Có một nhà khoa học người Mỹ nói rất hay, làm sao ứng phó thiên tai năm 2012? Ông ta nói ra ba câu, hy vọng bắt đầu từ hôm nay, người trên toàn thế giới bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn có thể đưa địa cầu đến một xã hội càng tốt đẹp hơn. Chúng ta tin câu nói này, rất giống với việc dạy học của truyền thống, cũng giống với những gì trong Phật pháp đại thừa nói.

Tiến sĩ Toynbee nói, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, có thể giúp xã hội của thế kỷ 21 hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình, rất có đạo lý. Chúng ta thúc đẩy như thế nào? Đây là công việc cần làm trước mắt, phải toàn tâm toàn lực mà làm, giúp xã hội, cứu vãn địa cầu. Có thể làm được chăng? Có thể. Đạo lý trong kinh Phật nói, các nhà khoa học cũng đã thừa nhận: "Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển", đây là nguyên lý. Hiểu được nguyên lý này, địa cầu chúng ta sống là hoàn cảnh, cảnh chuyển tùy theo tâm chúng ta. Tâm chúng ta bất thiện, nó sẽ biến ra rất nhiều thiên tai. Nếu tâm thiện, mọi thứ đều trở thành tốt đẹp, mưa thuận gió hòa.

Đến các nhà khoa học phương tây đều nói, đoan chánh tâm niệm, cải tà quy chánh, rất quan trọng! Không những cứu mình, cứu gia đình mình, mà còn cứu xã hội, cứu quốc gia, cũng cứu toàn thế giới. Cuộc sống như vậy rất có ý nghĩa, chúng ta không đến một cách uổng phí, chúng ta phải làm thật tốt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.